

Số: 09/2026/QĐST-DS

An Giang, ngày 14 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 181/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á (“A”); địa chỉ: số D, đường N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông Từ Tiến P, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hồ Thuận H là đại diện theo uỷ quyền (giấy uỷ quyền ngày 26/4/2025); địa chỉ liên hệ: 41- D - D, đường C, phường N, Thành phố Cần Thơ;

- Bị đơn:

+ Ông Phan Văn T, sinh năm 1977; căn cước công dân số: 089077021796; địa chỉ: số C, tổ A, ấp H, xã P, tỉnh An Giang;

+ Bà Trương Thị Ú, sinh năm 1978; căn cước công dân số: 087178010852; địa chỉ: số C, tổ A, ấp H, xã P, tỉnh An Giang;

Người đại diện hợp pháp của bà Trương Thị Ú: Ông Phan Văn T, sinh năm 1977, là đại diện theo uỷ quyền (giấy uỷ quyền ngày 26/12/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng Thương mại cổ phần Á (A) do ông Hồ Thuận H là đại diện theo uỷ quyền với ông Phan Văn T thống nhất: Ông Phan Văn T với bà Trương Thị Ú còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Á (A) số tiền vốn gốc và lãi phát sinh

đến ngày 06/01/2026 tại Hợp đồng cấp tín dụng số TNC.CN.5341.111124 ngày 15/11/2024 tổng cộng là 3.177.321.154 (Ba tỷ một trăm bảy mươi bảy triệu ba trăm hai mươi một nghìn một trăm năm mươi bốn) đồng, trong đó gồm: vốn gốc 2.900.000.000 đồng, lãi trong hạn 63.005.479 đồng, lãi quá hạn 204.509.589 đồng, phạt chậm trả lãi 9.806.085 đồng. Ông Phan Văn T và bà Trương Thị Ú có nghĩa vụ liên đới trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Á (A) số tiền vốn gốc và lãi phát sinh đến ngày 06/01/2026 tại Hợp đồng cấp tín dụng số TNC.CN.5341.111124 ngày 15/11/2024 tổng cộng là 3.177.321.154 (Ba tỷ một trăm bảy mươi bảy triệu ba trăm hai mươi một nghìn một trăm năm mươi bốn) đồng, trong đó gồm: vốn gốc 2.900.000.000 đồng, lãi trong hạn 63.005.479 đồng, lãi quá hạn 204.509.589 đồng, phạt chậm trả lãi 9.806.085 đồng.

Thời gian, phương thức thanh toán sẽ được giải quyết ở giai đoạn thi hành án khi án có hiệu lực pháp luật.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số TNC.BĐCN.438.111124 ngày 15/11/2024 ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Á – Chi nhánh A1 – Phòng G với ông Phan Văn T và bà Trương Thị Ú được phòng công chứng Huỳnh Thị N chứng nhận ngày 15/11/2024 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ông Phan Văn T và bà Trương Thị Ú không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận thì còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á (A) theo hợp đồng tín dụng số TNC.CN.5341.111124 ngày 15/11/2024, được tính từ ngày 07/01/2026 cho đến khi thi hành án xong.

2.2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng Ngân hàng Thương mại cổ phần Á đã tạm ứng. Ông Phan Văn T và bà Trương Thị Ú có nghĩa vụ hoàn trả lại tiền chi phí tổ tụng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á số tiền 3.000.000 đồng.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm 47.774.000 đồng đồng ông Phan Văn T và bà Trương Thị Ú tự nguyện chịu toàn bộ.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Á (A) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 45.600.000 đồng theo Biên lai thu số 0006805 ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 12- An Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Diệu